

LƯƠNG THỊ BÌNH – NGUYỄN THỊ QUYÊN

MODULE MN

11

**TƯ VẤN CHO
CÁC BẬC CHA MẸ
VỀ CHĂM SÓC, GIÁO DỤC
TRẺ TỪ 3 – 36 THÁNG TUỔI**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Khoa học đã chứng minh những năm đầu của cuộc đời, đặc biệt là giai đoạn từ 0 đến 3 tuổi là giai đoạn bộ não phát triển và hoàn thiện, là thời kì vô cùng quan trọng đối với sự tăng trưởng và phát triển trước mắt và lâu dài của một con người.

Chăm sóc – giáo dục ở gia đình có ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đến sự tồn tại và phát triển của trẻ, đặc biệt đối với trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phụ thuộc nhiều yếu tố, trong đó kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng chăm sóc giáo dục trẻ của các thành viên trong gia đình, trước hết của cha mẹ trẻ là hết sức quan trọng.

Tư vấn, tuyên truyền, hướng dẫn cho các bậc cha mẹ về kiến thức và kĩ năng chăm sóc giáo dục trẻ là một trong những nhiệm vụ của trường mầm non nói chung và của giáo viên mầm non (MN) nói riêng.

Module này sẽ trang bị cho bạn những vấn đề cơ bản về nội dung và phương pháp tư vấn cho cha mẹ có con từ 3 – 36 tháng tuổi. Cụ thể gồm những vấn đề sau:

- Vai trò của gia đình trong chăm sóc, giáo dục trẻ MN nói chung và trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi nói riêng.
- Nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.
- Phương pháp tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.
- Thực hành tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Giúp giáo viên mầm non nắm được mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Sau khi nghiên cứu module này, bạn cần đạt được các mục tiêu sau

1. Kiến thức

- Nắm được/ mô tả được những vấn đề chung về hoạt động tư vấn GDMN cho cha mẹ có con từ 3 – 36 tháng tuổi.
- Xác định rõ mục đích của hoạt động tư vấn cho cha mẹ về chăm sóc giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.
- Nêu được nội dung, phương pháp tư vấn cho cha mẹ về chăm sóc giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.

2. Kỹ năng

Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc xác định mục đích, lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp với từng đối tượng cha mẹ và điều kiện thực tế trong hoạt động tư vấn về chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.

3. Thái độ

Có ý thức cập nhật thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động hướng dẫn, tư vấn cho cha mẹ về chăm sóc giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi trong thực tiễn.



C. NỘI DUNG

Bạn cần khoảng 15 tiết để hoàn thành module này, cụ thể như sau:

Phần	Nội dung	Thời gian
I	Vai trò của gia đình đối với sự phát triển của trẻ 3 – 36 tháng tuổi	1 tiết
II	Nội dung tư vấn cho cha mẹ về chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi: – Nội dung tư vấn 1: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ 3 – 36 tháng tuổi – Nội dung tư vấn 2: Giáo dục phát triển trẻ 3 – 36 tháng tuổi	8 tiết
	– Nội dung tư vấn 3: Một số biểu hiện khó khăn của trẻ trong phát triển vận động, nhận thức, ngôn ngữ, giao tiếp và những điều cha mẹ nên làm để giúp đỡ trẻ	

Phần	Nội dung	Thời gian
III	Phương pháp, hình thức tư vấn cho cha mẹ về chăm sóc giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi	1 tiết
IV	Thực hành tư vấn cho cha mẹ về chăm sóc giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi	3 tiết
	Hoạt động tổng kết, đánh giá	2 tiết

PHẦN I. VAI TRÒ CỦA CHĂM SÓC, GIÁO DỤC GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ (1 tiết)

Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số khả năng nổi bật của trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi và vai trò của gia đình đối với sự phát triển của trẻ ở lứa tuổi này

a) *Bằng kiến thức và kinh nghiệm của mình bạn hãy nêu một số khả năng nổi bật của trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.*

b) *Theo bạn chăm sóc, giáo dục ở gia đình có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi?*

c) *Bạn hãy ghi vào vở học tập các suy nghĩ của mình về các vấn đề nêu trên.*

Sau khi thực hiện xong các hoạt động đã nêu bạn hãy đối chiếu với thông tin phân hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm về vấn đề này.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Cha mẹ là người đóng vai trò chính trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, là người thầy đầu tiên của trẻ trong việc giúp trẻ phát triển toàn diện. Trên cơ sở nắm được khả năng của trẻ, cha mẹ có thể chăm sóc giáo dục giúp trẻ phát triển hết tiềm năng vốn có của trẻ, đồng thời là người đầu tiên phát hiện ra một số dấu hiệu có nguy cơ để có sự can thiệp phù hợp.

Một số khả năng phát triển của trẻ qua các giai đoạn lứa tuổi:

Khi trẻ 1 tháng tuổi

- Trẻ có khả năng:
 - + Quay đầu về phía bàn tay vuốt ve má hoặc miệng trẻ.
 - + Đưa cả hai bàn tay về phía miệng mình.
 - + Quay đầu về phía giọng nói và âm thanh quen thuộc.
 - + Ngậm đầu vú và dùng tay chạm vào.
- Lời khuyên cho cha mẹ và người chăm sóc trẻ:
 - + Cần tiếp xúc gần gũi với trẻ, cho trẻ bú trong vòng một giờ đầu tiên ngay sau khi sinh. Cho trẻ bú thường xuyên theo nhu cầu của trẻ.
 - + Đỡ đầu trẻ khi bế.
 - + Luôn âu yếm, nhẹ nhàng với trẻ ngay cả khi bạn mệt mỏi và khó chịu.
 - + Trò chuyện và hát cho trẻ nghe càng nhiều càng tốt.

Khi trẻ 6 tháng tuổi

- Trẻ có khả năng:
 - + Tự nâng đầu và ngực khi nằm sấp.
 - + Chạm vào vật đứng đưa.
 - + Nắm và lắc một số đồ vật.
 - + Ngồi dựa.
 - + Bắt đầu bắt chước các âm thanh và cử chỉ nét mặt.
 - + Có biểu hiện đáp lại khi ai đó gọi tên mình và khi thấy các khuôn mặt thân quen.
- Lời khuyên cho cha mẹ và người chăm sóc trẻ:
 - + Để trẻ nằm trên bề mặt sạch, phẳng và an toàn để bé có thể tự do cử động và chạm vào các đồ vật.

- + Đỡ hoặc bế trẻ ở tư thế để trẻ có thể nhìn những gì đang diễn ra xung quanh.
- + Tiếp tục cho trẻ bú theo nhu cầu bất kì lúc nào và bắt đầu cho trẻ ăn thêm các thức ăn khác.
- + Trò chuyện, đọc sách và hát cho trẻ nghe càng thường xuyên càng tốt.

Khi trẻ 12 tháng tuổi

- Trẻ có khả năng:
 - + Ngồi không cần đỡ.
 - + Dùng tay và đầu gối để bò và tự đứng vịn.
 - + Bước chập chững khi được giúp đỡ.
 - + Cố gắng bắt chước những từ, những âm thanh và đáp ứng lại những yêu cầu đơn giản.
 - + Thích chơi và vỗ tay.
 - + Lặp lại âm thanh và cử chỉ để gây sự chú ý.
 - + Dùng ngón cái và một ngón khác để nhặt các đồ vật.
 - + Bắt đầu cầm các vật như thìa, cốc và tự ăn.
- Lời khuyên cho cha mẹ và người chăm sóc trẻ:
 - + Chỉ vào các đồ vật và nói tên chúng, thường xuyên trò chuyện và chơi đùa với trẻ.
 - + Không để trẻ nằm ở một tư thế quá lâu.
 - + Đảm bảo an toàn cho trẻ, phòng tránh tai nạn.
 - + Tiếp tục cho trẻ bú, bảo đảm trẻ có đủ thức ăn và nhiều loại thức ăn thông thường.
 - + Giúp trẻ tập ăn bằng thìa, cốc.
 - + Bảo đảm trẻ được tiêm chủng đầy đủ.

Khi trẻ 2 tuổi

- Trẻ có khả năng:
 - + Đi, leo trèo và chạy.
 - + Chỉ vào đồ vật hay tranh ảnh khi gọi tên các thứ đồ (ví dụ mũi, mắt...).
 - + Nói một vài từ liền (từ khoảng 15 tháng tuổi).
 - + Làm theo những chỉ dẫn đơn giản.

- + Vẽ nguệch ngoạc nếu được đưa cho bút chì hoặc sáp màu.
- + Thích những mẫu chuyện hoặc bài hát đơn giản.
- + Bắt chước hành vi của người khác.
- + Bắt đầu tự ăn.
- Lời khuyên cho cha mẹ và người chăm sóc trẻ:
 - + Đọc truyện, hát cho trẻ nghe hoặc cùng chơi với trẻ.
 - + Dạy trẻ tránh những đồ vật nguy hiểm, đưa ra những luật lệ đơn giản và đặt ra những điều đợi chờ hợp lý.
 - + Trò chuyện với trẻ.
 - + Tiếp tục cho trẻ bú và bảo đảm trẻ có đủ thức ăn và ăn nhiều loại thức ăn của gia đình.
 - + Khuyến khích nhưng không được ép buộc trẻ.
 - + Khen ngợi những thành công của trẻ.

Khi trẻ 3 tuổi

- Trẻ có khả năng:
 - + Đi, chạy, leo trèo, đá và nhảy dễ dàng.
 - + Nhận ra, phân biệt được các đồ vật.
 - + Nói được những câu dài từ 8 – 10 từ.
 - + Nói được tên và tuổi của mình.
 - + Kể tên các màu sắc.
 - + Hiểu số đếm.
 - + Sử dụng các đồ vật giả làm các thứ khác để chơi.
 - + Tự ăn.
 - + Thể hiện tình cảm.
- Lời khuyên cho cha mẹ và người chăm sóc trẻ:
 - + Đọc, xem sách cùng với trẻ và trò chuyện với trẻ.
 - + Kể chuyện cho trẻ, dạy trẻ đọc thơ và hát.
 - + Cho trẻ bát hoặc đĩa thức ăn riêng.
 - + Tiếp tục khuyến khích trẻ ăn, dành cho trẻ đủ thời gian cần thiết.
 - + Giúp trẻ mặc quần áo, rửa tay và sử dụng nhà vệ sinh.

* Sự phát triển của bộ não

Ngay sau khi sinh, não của bé sản xuất hàng nghìn tỉ kết nối giữa các tế bào thần kinh, nhiều hơn não bộ có thể sử dụng. Sau đó bắt đầu quá trình kích thích những kết nối mà bé sẽ sử dụng, và loại bỏ những kết nối mà bé sẽ không sử dụng. Những trải nghiệm phong phú trong 3 năm đầu đời sẽ làm giàu các kết nối ở bộ não.

Sự phát triển của não *không theo đường thẳng* mà có những thời điểm quan trọng, ở đó trẻ xuất hiện những khả năng nhất định, đó sẽ là nền tảng cho những năng lực cao hơn sau này. Nếu những khả năng nền tảng đó ở lứa tuổi mầm non bị bỏ qua hoặc không được liên tục nuôi dưỡng thì đứa trẻ không được chuẩn bị tốt cho những bước phát triển về sau, ví dụ khả năng nhìn, nghe, phát triển ngôn ngữ,...

Sáu khả năng tuyệt vời của não trẻ: 1/ Khả năng trực giác, 2/ Khả năng ghi nhớ chụp ảnh, 3/ Khả năng tính toán, lập trình như máy tính, 4/ Khả năng âm nhạc hoàn hảo, 5/ Khả năng linh hoạt nhiều ngôn ngữ, 6/ Khả năng gắn kết hình ảnh.

Ngày nay các nhà khoa học đã khẳng định 3 năm đầu đời là giai đoạn rất quan trọng của sự phát triển não. Trong đó:

Từ 0 – 2 tuổi là thời kì phát triển của não phải. Đây là giai đoạn thần đồng.

* Vai trò của chăm sóc, giáo dục ở gia đình đối với sự phát triển của trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi

Trẻ ở độ tuổi này phát triển với tốc độ cực nhanh về thể chất cũng như tâm sinh lí và cũng là thời kì chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường sống và nội dung, phương pháp giáo dục. Cơ thể trẻ còn rất non nớt và nhạy cảm với mọi tác động, khả năng chống đỡ bệnh tật thấp, do đó trẻ dễ mắc một số bệnh nhiễm khuẩn, truyền nhiễm nguy hiểm: bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp, bệnh lao, bạch hầu, sởi, uốn ván, bệnh tay chân miệng... Trẻ dễ bị tổn thương về thể chất cũng như tinh thần. Về thể chất, nếu trẻ không được nuôi dưỡng tốt trẻ sẽ bị còi xương, suy dinh dưỡng hoặc béo phì. Trong chăm sóc nếu có sơ suất có thể dễ bị tai nạn, ảnh hưởng đến tính mạng của trẻ như: sặc, hóc, bỏng, ngạt nước, ngộ độc, gãy chân tay, ong, muỗi đốt... Về tinh thần nếu trẻ không được gần gũi, yêu thương, an toàn, không được có những tác động giáo dục đúng đắn sẽ ảnh hưởng nặng nề đến tâm lí và các mặt phát triển khác của trẻ.

Các công trình về giáo dục sớm trên thế giới đều cho rằng: sự phát triển trong những năm đầu đời quyết định tương lai của cả cuộc đời. Những năm đầu đời là giai đoạn phát triển quan trọng nhất, đặc biệt là giai đoạn từ 0 – 3 tuổi là “giai đoạn vàng”, là “cửa sổ của cơ hội” để bộ não phát triển và hoàn thiện. Tiềm năng của một đứa trẻ được xác định trong những năm đầu – từ những giây phút đầu tiên của cuộc sống đến những năm tháng được chăm sóc chủ yếu ở gia đình. Do đó trong những năm đầu đời cha mẹ là những giáo viên đầu tiên và quan trọng nhất của trẻ.

Từ 0 – 3 tuổi là giai đoạn phát triển quan trọng nhất, có thể nói là giai đoạn vàng của sự phát triển, trẻ phát triển với tốc độ cực nhanh về thể chất cũng như tâm sinh lí và cũng là thời kì chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường sống. Do đó ngay từ lúc được sinh ra, trẻ rất cần nhận được sự yêu thương, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đúng đắn theo khoa học của các bậc cha mẹ và những người chăm sóc giáo dục trẻ trong gia đình.

PHẦN II. NỘI DUNG TƯ VẤN CHO CÁC BẬC CHA MẸ VỀ CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ TỪ 3 – 36 THÁNG TUỔI

Nội dung tư vấn 1

CHĂM SÓC SỨC KHỎE DINH DƯỠNG VÀ BẢO VỆ AN TOÀN CHO TRẺ TỪ 3 – 36 THÁNG TUỔI (4 tiết)

Đối với trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi vấn đề chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn luôn là những điều mà các bậc cha mẹ quan tâm hàng đầu. Chăm sóc dinh dưỡng như thế nào để trẻ phát triển thể chất tốt nhất? Khi trẻ đau ốm nên làm gì? Làm như thế nào? Phòng bệnh cho tuổi này cần chú ý những gì và đặc biệt để giữ cho trẻ được an toàn, phòng ngừa tai nạn, thương tích ở gia đình ra sao? Trong phần này, chúng tôi giới thiệu một số nội dung các bạn cần tư vấn cho các bậc cha mẹ để trả lời những câu hỏi nêu trên.

Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc – sức khỏe dinh dưỡng cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi

- a. *Bạn hãy nhớ lại và viết ra các nội dung mà bạn đã tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc – sức khỏe dinh dưỡng trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi trong thời gian qua.*

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung bạn đã tư vấn cho cha mẹ về vấn đề trên mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi

a. Vì sao cha mẹ cần quan tâm chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ nhỏ?

Chăm sóc dinh dưỡng tốt, đảm bảo khoa học sẽ giúp trẻ khoẻ mạnh, có thể chất tốt, tránh được tình trạng trẻ bị suy dinh dưỡng hoặc béo phì. Suy dinh dưỡng làm ảnh hưởng đến tầm vóc. Thiếu dinh dưỡng là nguyên nhân trực tiếp làm cho tất cả các hệ cơ quan của cơ thể giảm phát triển, bao gồm của cả hệ cơ xương, và giai đoạn sớm trước khi trẻ được 2 tuổi sẽ gây còi xương, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của não bộ.

b. Chăm sóc dinh dưỡng như thế nào là đúng?

– Thực hiện chế độ ăn phù hợp lứa tuổi

Trong sáu tháng đầu cho trẻ bú mẹ hoàn toàn. Cho bú theo nhu cầu, càng nhiều càng tốt, bú đến 18 – 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn, không nên cai sữa trước 12 tháng tuổi.

Từ tháng thứ 7: Trẻ bú sữa mẹ là chính, mỗi ngày ăn thêm một bữa bột nấu với sữa bột (thịt, củ hầm..), 1 thìa dầu, nước rau và uống nước hoa quả. Sau đó, tăng dần lên 2 bữa bột 1 ngày.

Từ tháng thứ 8: Trẻ bú sữa mẹ là chính, mỗi ngày ăn thêm 1 – 2 bữa bột nấu với 2 thìa thịt băm (tôm, cá, trứng), 1 thìa dầu, 1 nắm rau thái nhỏ và hoa quả.

Từ tháng thứ 9 – 12: Trẻ bú sữa mẹ và mỗi ngày ăn 2 – 3 bữa bột, hoa quả.

Từ tháng thứ 13 – 18: Trẻ bú sữa mẹ và mỗi ngày ăn 3 – 4 bữa cháo, hoa quả.

Từ tháng thứ 19 trở đi cho trẻ ăn cơm (đầu tiên cho trẻ ăn cơm nát sau cho trẻ ăn cơm thường như người lớn) và được ưu tiên thức ăn. Trẻ ăn 3 bữa chính (sáng, trưa, chiều), 2 – 3 bữa phụ (giữa buổi sáng, xế chiều và tối). Thức ăn trong bữa phụ cho trẻ có thể là cơm nguội, khoai, mì, bánh, sữa đậu nành, hoa quả... nhưng phải bảo đảm sạch, không ôi thiu.

– *Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ*

Bữa ăn của trẻ không chỉ cần đảm bảo đầy đủ số lượng còn phải đảm bảo đủ các chất dinh dưỡng cân đối, hợp lý, phù hợp với lứa tuổi. Bữa ăn cần đảm bảo đủ năng lượng và các chất dinh dưỡng như: chất béo, đường, muối khoáng và vitamin.

Thức ăn tốt cho trẻ là thức ăn mềm, sạch, an toàn, dễ tiêu hoá với trẻ. Đó là những thức ăn sẵn có ở địa phương mà các gia đình, kể cả gia đình nghèo nhất thường dùng để nuôi trẻ khoẻ mạnh. Gồm có những thức ăn sau:

Thức ăn giàu chất bột đường như gạo, ngô, khoai, sắn, mì mía...

Thức ăn giàu chất đạm như trứng, thịt cá, tôm, cua, ốc, đậu, đỗ...

Thức ăn giàu chất béo như mỡ, dầu ăn, lạc, vừng, dừa...

Thức ăn giàu vitamin và muối khoáng như: rau, củ, quả các loại...

2. Chăm sóc vệ sinh

a. Sự cần thiết phải chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ

Da giúp cơ thể chống lại các tác nhân của môi trường sống xung quanh. Da trẻ em có đặc điểm mềm, mỏng, nhiều mạch máu, dễ bị tổn thương. Giữ gìn vệ sinh thân thể tốt giúp da khoẻ mạnh, phòng chống bệnh tật.

b. Bạn cần làm gì để đảm bảo vệ sinh cho trẻ?

- *Giữ vệ sinh cá nhân cho trẻ*
- + Cha mẹ cần thường xuyên cắt móng tay cho trẻ, tập cho trẻ có thói quen sạch sẽ, rửa tay trước khi ăn, khi tay bẩn và sau khi đi vệ sinh, giữ sạch quần áo, nơi ở, nơi chơi, không lê la dưới đất, hạn chế đi chân đất.
- + Tập cho trẻ đánh răng với bàn chải và thuốc đánh răng có fluor, súc miệng sau khi ăn. Không nên cho trẻ ăn bánh kẹo ngọt trước khi đi ngủ.
- + Tắm rửa cho trẻ thường xuyên bằng nước sạch và xà phòng thơm.
- + Tẩy giun định kì cho trẻ.
- + Thông qua thơ ca, truyện kể, trò chuyện và các hoạt động trong ngày, cha mẹ kết hợp giáo dục vệ sinh và hành vi văn minh cho trẻ.
- *Tạo môi trường sống xung quanh trẻ luôn sạch sẽ*
- + Gia đình phải có hố xí hợp vệ sinh, phân của trẻ được đổ vào hố xí. Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- + Trẻ được dùng nước sạch từ nước máy, giếng khơi hoặc nước mưa; bể lọc, bể chứa có nắp đậy. Giữ nguồn nước ăn sạch sẽ, xa nhà vệ sinh, chuồng gia súc ít nhất từ 8 – 10m.
- + Rác thải phải đựng trong thùng có nắp đậy hoặc được chôn dưới đất hay đốt thường xuyên.
- + Chuồng gia súc làm xa nhà. Thường xuyên quét dọn nhà cửa sạch sẽ, khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm quanh nhà.
- + Trẻ cần được sống ở nơi sạch sẽ, có nhiều cây xanh và ánh sáng.
- *Vệ sinh an toàn thực phẩm*
- + Chọn mua thực phẩm sạch, an toàn.
- + Rửa tay bằng xà phòng trước khi nấu và trước khi ăn.
- + Sử dụng thớt cho thực phẩm sống và thực phẩm chín riêng.
- + Nấu chín, kĩ thức ăn. Ăn ngay thức ăn sau khi nấu. Đậy kín thức ăn chưa kịp ăn.
- + Bảo quản thức ăn tránh bụi bặm, ruồi đậu, kiến hoặc côn trùng khác xâm nhập.
- + Đun kĩ thức ăn trước khi ăn lại.
- + Dùng nước sạch để uống.

Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc trẻ ốm

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra các nội dung mà bạn tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc trẻ ốm trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Một số dấu hiệu khi trẻ ốm và cách theo dõi

Khi trẻ có những biểu hiện khác thường như: kém ăn, buồn bã, không chịu chơi, ít tham gia vào các hoạt động, sốt, ho, khó thở, đau đầu, tiêu chảy, nôn... có thể là trẻ bị ốm.

2. Cách chăm sóc trẻ ốm

- Chú ý cho trẻ uống nước đầy đủ (nhất là khi trẻ bị sốt, bị tiêu chảy...). Nước uống của trẻ có thể là nước hoa quả, nước rau, nước oresol, cháo muối, muối đường hoặc nước đã đun sôi.

- Thực hiện chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ, giúp trẻ tăng sức đề kháng, chống đỡ bệnh tật.
- Tạo mọi điều kiện để trẻ được nghỉ ngơi, vui chơi ở nơi không khí trong lành, thoáng mát.
- Trong quá trình chăm sóc nếu thấy trẻ có dấu hiệu bất thường thì đưa trẻ đến cơ sở y tế gần nhất để được khám và điều trị.
- Cho ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để bữa ăn đủ chất, ăn nhiều bữa hơn bình thường, chọn những thức ăn dễ tiêu hoá và luôn thay đổi cách chế biến.

* *Chăm sóc trẻ bị sốt*

- Khi trẻ bị sốt, đặt trẻ nằm nơi yên tĩnh, cởi bớt quần áo, lau mình cho trẻ bằng nước ấm. Nếu trẻ toát mồ hôi cần lau khô, thay quần, áo (mồ hôi ra nhiều, làm ướt quần áo...).
- Cho trẻ uống nhiều nước hơn bình thường như nước quả, nước muối đường, oresol, nước sạch đã đun sôi..
- Cho trẻ uống thuốc hạ sốt Paracetamol theo chỉ dẫn của cán bộ y tế.
- Cho trẻ đến cơ sở y tế khám bệnh nếu trẻ sốt cao trên 38,5^oC.

* *Chăm sóc trẻ nôn*

- Đặt trẻ nằm nghiêng hoặc ngồi dậy để phòng trẻ hít phải chất nôn gây ngạt thở. Lau sạch chất nôn trên người trẻ, thay quần áo nếu cần, ăn cần động viên trẻ, tránh để trẻ bị lạnh.
- Sau mỗi lần trẻ nôn nên cho trẻ uống một cốc nước ấm để tránh mất nước do nôn. Nước cho trẻ uống có thể là nước oresol, cháo muối, nước muối đường, nước hoa quả, nước sạch đã đun sôi, nước chè...
- Nếu trẻ nôn nhiều cần đưa đến cơ sở y tế gần nhất. Thu dọn chất nôn, lưu giữ chất nôn vào dụng cụ sạch, kín để báo với y tế.
- Chăm sóc trẻ và tiếp tục cho trẻ ăn thêm bữa và dinh dưỡng tốt cho đến khi trẻ phục hồi sức khoẻ.

Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách phòng và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra các nội dung cần tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách phòng và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung bạn đã tư vấn cho cha mẹ có con 3 – 36 tháng tuổi mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên, bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Trẻ ở độ tuổi này rất nhạy cảm với mọi sự thay đổi và khả năng đề kháng bệnh tật thấp, do đó dễ mắc các bệnh nhiễm khuẩn, lây. Chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn một số kiến thức cơ bản nhất về cách phòng và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ nhỏ.

1. Cách phòng và xử trí bệnh nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính

a. Biểu hiện của bệnh

Viêm cấp tính đường hô hấp do nhiều nguyên nhân như bụi, lạnh, không khí bị ô nhiễm, viêm amidan, viêm VA, viêm họng, nhất là với những trẻ sống trong môi trường có nhiều khói bụi.

Khi trẻ bị ho sốt, đa số là nhẹ, thường tự khỏi rồi lại tái phát đợt khác nhưng vấn đề mà chúng ta cần quan tâm là từ những viêm nhiễm thông thường có thể biến chứng thành viêm phổi với những biểu hiện sau:

- Thở nhanh hơn bình thường: khi trẻ dưới 2 tháng thở 60 lần/phút trở lên, từ 2 tháng – 12 tháng thở 50 lần/phút trở lên, từ 12 tháng – 5 tuổi thở 40 lần/phút trở lên thì được coi là thở nhanh.
- Ho kéo dài, mệt mỏi, chán ăn, có thể bị co giật, ngủ li bì, thở rít khi nằm yên, thở khò khè kèm theo sốt hoặc hạ nhiệt độ, không uống được...
- Co rút lồng ngực: khi hít vào lồng ngực phía dưới bờ sườn hoặc hõm dưới xương ức bị rút lõm vào.

b. Bạn cần làm gì khi trẻ bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính?

Nếu trẻ chỉ ho, sốt mà không có dấu hiệu viêm phổi

- Tiếp tục cho trẻ bú mẹ và ăn trong lúc bị bệnh, ăn thêm thức ăn bổ dưỡng và thêm bữa cho đến khi trẻ có cân nặng bằng hoặc cao hơn trước khi bị bệnh.
- Cho trẻ uống nhiều nước, kể cả nước trái cây, cho uống thuốc nam thông thường hoặc thuốc hạ sốt paracetamol. Nếu ho vì trời lạnh thì chống lạnh cho trẻ và tránh xa nơi khói, bụi, nhất là khói bếp, khói thuốc...
- Làm sạch, thông mũi nếu trẻ bị ngạt mũi bằng cách hút mũi cho trẻ, nhỏ thuốc nhỏ mũi theo hướng dẫn của cán bộ y tế.

Nếu có dấu hiệu viêm phổi cần chuyển ngay tới cơ sở y tế.

c. Phòng bệnh

- Cho trẻ bú mẹ và ăn uống đầy đủ.
- Giữ vệ sinh nhà ở. Không đun nấu trong nhà hoặc không để trẻ hít thở khói thuốc lá, khói bếp, bụi bặm.
- Giữ ấm cho trẻ, tránh nhiễm lạnh đột ngột. Không để trẻ nằm trực tiếp xuống nền nhà, không để trẻ nằm nơi gió lùa, trực tiếp dưới quạt.
- Thực hiện tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ theo hướng dẫn của y tế cơ sở. Chú ý đảm bảo thực hiện đúng lịch tiêm chủng

2. Cách phòng và tránh bệnh tiêu chảy

a. Biểu hiện

Trẻ đi đại tiện phân lỏng và đi từ 3 lần trở lên mỗi ngày, có khi tóe nước, kết hợp với nôn hoặc sốt. Tiêu chảy có thể là một biểu hiện của nhiều bệnh như tả hoặc ngộ độc thức ăn... Khi trẻ bị bệnh tiêu chảy cần bù nước cho cơ thể qua đường miệng chứ không phải cho dùng kháng sinh hoặc tiêm, truyền.

b. Cách xử trí ban đầu

Uống nước nhiều hơn bình thường. Tốt nhất là uống dung dịch Oresol.

Cách uống: Tùy theo tuổi và tình trạng mất nước của cơ thể. Ở trẻ em có thể áp dụng như sau:

Dung dịch Oresol: Trẻ từ 2 – 10 tuổi uống 100 – 200ml (1/2 cốc thủy tinh). Ngoài ra, bạn có thể cho trẻ uống nước muối đường, nước hoa quả, nước sạch đã đun sôi, nước chè...

c. Chế độ ăn, uống đối với trẻ

Đa số tiêu chảy thường nhẹ, nếu xử trí như trên có thể tự khỏi. Để đảm bảo chống mệt và suy dinh dưỡng cho trẻ, nhất là trẻ nhỏ thì không được bắt trẻ nhịn ăn, uống mà trái lại cần phải ăn nhiều bữa hơn, ăn nhiều chất bổ dưỡng dễ tiêu và chất lỏng hơn. Chỉ dùng kháng sinh khi có hướng dẫn của thầy thuốc.

Tuyệt đối cấm dùng viên rửa, sỏi thuốc phiện để cầm tiêu chảy.

d. Các dấu hiệu nguy hiểm cần chuyển ngay đến cơ sở y tế

- Phân tóe nước dù không một rặn (dấu hiệu của tả).
- Nôn liên tiếp.
- Khát nước liên tục mà không ăn, uống được.
- Sốt.
- Phân có máu.
- Tiêu chảy liên tục trong 3 ngày.

e. Cách phòng bệnh

Giữ vệ sinh thân thể, nhất là rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đại tiện. Giữ vệ sinh ăn uống: ăn sạch, uống sạch, đảm bảo các yêu cầu

về vệ sinh an toàn thực phẩm. Sử dụng nước sạch; không vứt rác bừa bãi; không phóng uế bậy; tích cực diệt ruồi, gián, chuột bọ...

Khuyến các bà mẹ cho con dưới 1 tuổi đi tiêm phòng bệnh sởi vì sởi dễ biến chứng tiêu chảy.

3. Tiêm chủng và phòng dịch

Tiêm chủng bảo vệ cho trẻ em không bị mắc các bệnh: lao, bạch hầu, uốn ván, ho gà, bại liệt, sởi. Những bệnh này có thể làm cho trẻ em bị tàn phế hoặc chết. Trẻ em sống sót sau khi bị những bệnh này cũng bị yếu đi và có thể chết do suy dinh dưỡng hoặc do những bệnh khác: bệnh sởi là nguyên nhân quan trọng gây ra suy dinh dưỡng, chậm phát triển trí tuệ, bệnh uốn ván xâm nhập cơ thể qua vết xây xước, đờ đờ bản... để gây chết người nếu người đó chưa được tiêm chủng.

Khi bị ốm trẻ cần phải được chăm sóc và điều trị đúng, kịp thời, điều này sẽ giúp trẻ khỏi bệnh và hồi phục sức khỏe nhanh chóng. Ngược lại, nếu trẻ không được chăm sóc và điều trị kịp thời có thể ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ, thậm chí có thể nguy hiểm đến tính mạng. Cách tốt nhất để giữ trẻ khỏe mạnh và phòng chống bệnh tật là dinh dưỡng tốt, vệ sinh phòng bệnh và tiêm phòng đầy đủ cho trẻ.

Phần lớn bệnh thông thường của trẻ có thể xử trí và chăm sóc tại nhà. Điều quan trọng là cha mẹ cần phải biết các dấu hiệu nguy hiểm để đưa trẻ đến cơ sở y tế kịp thời. Tiêu chảy cấp và nhiễm khuẩn hô hấp là các bệnh thường gặp nhất ở trẻ nhỏ.

Hoạt động 4: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách phòng tránh một số tai nạn, thương tích cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi thường gặp ở gia đình

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra các nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách phòng tránh một số tai nạn, thương tích trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi thường gặp ở gia đình mà bạn đã vận dụng trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung hướng dẫn và tư vấn cho cha mẹ có con từ 3 – 36 tháng mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên, bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm để hoàn thiện hơn.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Các nguy cơ gây tai nạn thương tích cho trẻ tại gia đình

Nhà cửa sắp xếp thiếu ngăn nắp, không hợp lí, đồ đạc để bừa bãi, môi trường xung quanh trẻ thiếu an toàn là tác nhân có thể gây tai nạn thương tích cho trẻ. Cụ thể là:

- Do nhiệt độ: Tiếp xúc với các vật nóng (thức ăn nóng, phích nước sôi...). Tiếp xúc với các thiết bị nấu ăn không đảm bảo an toàn do không được che chắn, bảo vệ. Tiếp xúc với các vật gây cháy như bao diêm, bật lửa để không đúng chỗ, trẻ có thể với tới được.
- Do điện: Các thiết bị như ổ cắm để không đúng quy cách hoặc không có thiết bị bảo vệ, dây dẫn điện bị hở, các đồ dùng bị rò điện...
- Do vật sắc, nhọn: Mảnh thủy tinh, dao, kéo... để trong tầm với của trẻ.
- Ăn phải các loại thức ăn ôi thiu hoặc có chất gây độc: Thức ăn để lâu, không đậy cẩn thận để chuột, gián, vi trùng... xâm nhập, hoặc bản thân thức ăn có chứa chất độc như cá nóc, trứng cóc, mầm khoai tây...

- Do hoá chất: Các chất tẩy rửa, thuốc độc (hoá chất trừ sâu, thuốc diệt chuột...), thuốc uống để không đúng chỗ, để trong tầm với của trẻ.
- Độ cao: Các bậc thềm cao, cầu thang không có tay vịn, gác xép không có thành chắn, các cây cao xung quanh nhà không có rào ngăn hoặc không có người trông trẻ do đó trẻ trèo lên dễ bị ngã. Các đồ vật treo hoặc gác ở trên cao nhưng có nguy cơ rơi xuống mỗi khi các tác động mạnh có thể gây thương tích cho trẻ.
- Do các loại đồ chơi, trò chơi nguy hiểm như kiếm, súng; Do hố phân sâu, hố vôi không được che chắn hoặc ao, giếng nước không có nắp đậy; Do thiếu sự giám sát, trông nom của trẻ lớn hơn, của bố, mẹ, ông, bà hoặc người trông trẻ.

2. Cách phòng tránh

a. Xây dựng môi trường an toàn

- Đồ dùng trong gia đình phải an toàn cho trẻ khi sử dụng: bàn ghế, tủ, cầu thang cần chắc chắn, các dụng cụ chứa nước phải có nắp đậy. Cha mẹ phải thường xuyên kiểm tra để phòng tránh tai nạn cho trẻ...
- Những đồ vật nguy hiểm như ổ điện, thuốc men, dao, kéo, nước sôi... phải để ngoài tầm với của trẻ.

b. Hướng dẫn người chăm sóc trẻ

- Những gia đình có trẻ lớn giúp cha mẹ trông em, cần hướng dẫn cho các cháu biết cách đảm bảo an toàn và phòng tránh tai nạn cho cả em bé và anh, chị. Nhắc nhở trẻ không chơi gần bếp lửa, gần ao, hồ, giếng nước, không để em bé ngồi một mình hoặc đặt em trên bàn, ghế, chỗ cao dễ xảy ra tai nạn, không cho em bé chơi vật nhỏ như hạt, hạt, cúc áo... dễ bị hóc, sặc.
- Cần cẩn thận khi bón cho trẻ ăn (đặc biệt là trẻ nhỏ), không cho trẻ ăn khi trẻ đang khóc hoặc đang cười, đùa, không bịt mũi trẻ khi cho ăn...
- Địa điểm vui chơi phải an toàn, hướng dẫn trẻ không chơi trên đường giao thông, chợ, gần ao, hồ, suối...
- Mọi lúc, mọi nơi, người lớn hoặc anh chị lớn hơn cần để mắt tới trẻ nhỏ, dạy trẻ nhận biết những nơi nguy hiểm.

c. Cách xử trí

Khi tai nạn xảy ra cần bình tĩnh, tìm cách loại bỏ nguyên nhân gây ra tai nạn, đồng thời tiến hành sơ cứu và đưa trẻ đến cơ sở y tế gần nhất.

Môi trường sống của trẻ ở gia đình cần luôn sạch sẽ, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Các thiết bị trong nhà cần bố trí an toàn, không gây nguy hiểm cho trẻ.

Người lớn trong gia đình cần để mắt tới trẻ mọi lúc, mọi nơi.

Cần hướng dẫn trẻ nhận biết những nơi nguy hiểm và cách phòng tránh.

Nội dung tư vấn 2

GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TRẺ TỪ 3 – 36 THÁNG TUỔI
(4 tiết)

Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về luyện giác quan và phát triển vận động cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra những nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về luyện giác quan và phát triển vận động cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi mà bạn đã vận dụng trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung hướng dẫn và tư vấn cho cha mẹ mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Vì sao cần luyện giác quan và phát triển vận động cho trẻ nhỏ?

Ở tuổi nhà trẻ, trẻ bắt đầu hình thành và phát triển các vận động như: trườn, bò, ngồi, đứng, đi, chạy, nhảy, ném, leo trèo, cử động khéo léo của bàn tay và ngón tay. Sự phát triển các vận động này liên quan đến sự phát triển của hệ thần kinh và ảnh hưởng đến sự phát triển trí tuệ của trẻ. Bởi vì ở giai đoạn này trẻ học qua các vận động và các thao tác thực hành. Trẻ nhỏ nhận biết sự vật, hiện tượng qua sự cảm nhận của các giác quan. Do đó sự tinh nhạy của các giác quan ảnh hưởng đến sự nhận thức của trẻ. Vì vậy các giác quan của trẻ phải được tập luyện để phát triển sự nhanh nhạy của giác quan đó.

2. Cha mẹ có thể luyện giác quan, vận động cho trẻ bằng cách nào?

Một số trò chơi cha mẹ có thể sử dụng để luyện giác quan và vận động cho trẻ nhỏ:

- * Các trò chơi phát triển giác quan cho trẻ
- Các trò chơi phát triển thính giác: Bắt chước âm thanh xung quanh và âm do trẻ phát ra; Vỗ tay theo các cách khác nhau (to – nhỏ, nhanh – chậm...); Sử dụng ngữ điệu khác nhau; Nghe âm thanh của các đồ dùng, nhạc cụ.
- Các trò chơi phát triển thị giác: Nhìn các túm vải màu, đồ chơi có màu sắc; Ú oà..
- Các trò chơi phát triển xúc giác: Sờ các loại hạt, các loại quả, lá; Sờ các loại vải mềm – cứng, nhẵn – ráp, khô – ướt; Sờ các vật nóng – lạnh – ẩm; Sờ vật nhẵn – ráp, ...
- Các trò chơi phát triển khứu giác: ngửi mùi các loại quả, lá, hoa, các loại chất liệu khác (nước hoa, dầu thơm...); Mùi các loại thức ăn.

- Các trò chơi phát triển vị giác: Ném các loại quả, thức ăn, các vị ngọt, chua, mặn, nhạt,...
- * Các trò chơi phát triển sự khéo léo của bàn tay và ngón tay: Vẩy tay, múa khéo; Cắp cua bó giò; Bông hình bằng bàn tay và ngón tay (chó, chim, bướm, thỏ...); Lồng hộp, xâu hạt, xếp, lắp ghép...
- * Các trò chơi vận động: Giã gạo; Nhong nhong; Cồng kênh; Trốn tìm; Nu na nu nống; Bắt chước vận động của các con vật, các hiện tượng xung quanh; Trò chơi với bóng (lăn, tung, ném, đập, bắt...)

Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về giao tiếp tình cảm cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra những nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về giao tiếp tình cảm cho trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi mà bạn đã vận dụng trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung hướng dẫn và tư vấn cho cha mẹ mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Vì sao giao tiếp tình cảm ở trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi lại quan trọng?

Đối với trẻ nhỏ, giao tiếp là sự gắn bó, trò chuyện, chơi đùa... giữa trẻ và những người xung quanh. Giao tiếp tình cảm của người chăm sóc đối với trẻ là sự thể hiện thái độ yêu thương, quý mến trẻ thông qua ngữ điệu lời nói, điệu bộ nét mặt, ánh mắt, cử chỉ trong chăm sóc, trò chuyện, chơi đùa... với trẻ. Giao tiếp tình cảm của người chăm sóc góp phần đưa đến cho trẻ những cảm giác an toàn; Khêu gọi những xúc cảm tích cực: vui mừng, rạng rỡ, hạnh phúc được yêu thương, hứng thú trong hoạt động; Kích thích sự hình thành và phát triển ở trẻ những phẩm chất tự tin, tự lực và hoà hợp; Phát triển trí tò mò, khả năng sáng tạo; Tích lũy được những kinh nghiệm sống.

Tóm lại: Nhu cầu giao tiếp với người lớn là nhu cầu sống của trẻ. Giao tiếp tình cảm với trẻ là điều kiện tiên quyết để trẻ lớn lên thành người.

Các biểu hiện giao tiếp của trẻ 3 – 36 tháng tuổi

Trẻ 2 tháng tuổi

- Mỉm cười khi thấy mặt người lớn, mỉm cười theo người lớn.
- Cảm nhận giao tiếp ở trẻ mạnh mẽ và chính xác qua xúc giác.
- Lắng nghe âm điệu dịu dàng giọng nói của người chăm sóc.

Trẻ từ 3 – 6 tháng tuổi

- Cử động chân tay tỏ ra vui mừng khi có người lớn trò chuyện.
- Sẵn sàng giao tiếp với người lớn, cười hoặc kêu lên thích thú khi người lớn hôn hít, trò chuyện, đùa vui.

Trẻ từ 6 – 9 tháng tuổi

- Thích được người chăm sóc ở gần và vui đùa.
- Thích bắt chước hành vi của người lớn: vỗ tay, múa khéo, ú òa...
- Sợ người lạ: trốn, òa khóc khi người lạ hỏi han...

Trẻ từ 9 – 12 tháng tuổi

- Rất thích chơi với người lớn: chơi tìm đồ vật, ú òa, kéo cưa lừa xẻ, tênh tênh, công kênh...

- Bắt đầu tìm hiểu một số cảm đoán hoặc một số yêu cầu đơn giản của người lớn.

Trẻ từ 1 – 2 tuổi

- Nhu cầu giao tiếp phát triển mạnh, tiếp xúc và biểu lộ giao tiếp với nhiều người, nhiều lứa tuổi khác nhau.
- Trẻ tìm cách chơi chung với bạn nhưng hay phá, giành đồ chơi, cấu véo, dứt tóc nhau.
- Bước đầu biết chơi các trò chơi bất chước và mô phỏng hành động của người lớn.

Trẻ 2 – 3 tuổi

- Dẫn biết chơi với bạn.
- Trong khi chơi trẻ dần muốn vượt khỏi sự bảo trợ của người chăm sóc: muốn chơi những gì trẻ muốn, bướng bỉnh, dễ nổi nóng, nếu bị ép buộc dễ lăn ra khóc, hờn.
- Thích tiếp xúc với đồ vật, coi đồ vật như người, ví dụ: trẻ đánh cái ghế làm trẻ ngã, đá cái tường làm trẻ cộc đầu.

2. Các hoạt động giao tiếp tình cảm của cha mẹ và những người chăm sóc với trẻ nhỏ ở gia đình

Các kĩ năng giao tiếp tình cảm của cha mẹ và những người chăm sóc trẻ ở gia đình:

- Nhận ra nhanh các nhu cầu giao tiếp của trẻ và đáp ứng các nhu cầu đó.
- Sử dụng ngữ điệu lời nói, nụ cười, điệu bộ nét mặt, ánh mắt, cử chỉ trong giao tiếp với trẻ.
- Sử dụng lời nói một cách rõ ràng, mạch lạc.
- Sử dụng nhiều lời nói đối thoại thay cho nói mệnh lệnh.
- Luôn cố gắng trả lời các câu hỏi của trẻ.
- Khi nói chuyện với trẻ, luôn nhìn vào mắt trẻ, ngồi vừa tầm với trẻ, lôi cuốn sự chú ý của trẻ.
- Khuyến khích trẻ biểu lộ những cảm xúc cá nhân.
- Tôn trọng đối với những cảm xúc khác nhau và ý nghĩ của trẻ.
- Luôn khen ngợi, động viên khuyến khích trẻ trong việc tự giải quyết các vấn đề của trẻ.

Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách trò chuyện với trẻ 3 – 36 tháng tuổi để dạy trẻ học nói

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra những nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách trò chuyện với trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi mà bạn đã vận dụng trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung hướng dẫn và tư vấn cho các bậc cha mẹ mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Vì sao cần chú ý dạy trẻ học nói, phát triển ngôn ngữ cho trẻ?

Ngôn ngữ là công cụ chính trong giao tiếp. Ngôn ngữ giúp trẻ bộc lộ suy nghĩ, mong muốn, tình cảm của bản thân. Quan trọng hơn ngôn ngữ là nền tảng của sự hiểu biết, là nền tảng của tư duy. Trẻ có vốn từ lớn sẽ học các khái niệm tốt hơn và hiểu được cái chúng đang học. Đồng thời ngôn ngữ cũng là chỉ số đánh giá sự phát triển của trẻ.

Trẻ nhỏ học nói từ môi trường xung quanh. Bố mẹ, những người lớn trong gia đình có thể giúp trẻ học nói tốt hơn khi thường xuyên trò

chuyện và kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe. Trò chuyện với trẻ hàng ngày sẽ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tư duy... làm tăng tình cảm giữa cha mẹ và con cái.

2. Cách trò chuyện với trẻ

* Với trẻ dưới 1 tuổi

- Khi trò chuyện với trẻ cần luyện cho trẻ khả năng nghe, nhìn và giúp trẻ phát triển bộ phận phát âm. Khi thay tã, cho trẻ ăn, bạn có thể nói nựng cho trẻ, hát ru cho trẻ nghe. Cho trẻ được nghe nhiều loại âm thanh khác nhau như tiếng tặc lưỡi, tiếng vỗ tay, tiếng chim hót, tiếng gà cục tác, những bản nhạc..., cho trẻ được nhìn và chơi các đồ vật khác nhau.
- Khi bạn cho trẻ nhìn hoặc cầm và đùa nghịch với đồ vật bạn nên gọi tên đồ vật. Ví dụ: Bạn cho trẻ xem con gà đang mổ thóc, bạn chỉ vào con gà và nói: “Đây là con gà”. Bạn nên nhắc đi nhắc lại từ “con gà”. Khi trò chuyện với trẻ bạn luôn khen ngợi và mỉm cười với trẻ.
- Đối với trẻ càng nhỏ, càng cần có sự tiếp xúc, nói chuyện trực tiếp của bố mẹ, đặc biệt là mẹ, có thể trò chuyện với trẻ lúc cho trẻ bú, ăn, thay tã lót, tắm cho trẻ...

* Trẻ từ 1 – 3 tuổi

- Bạn cần hướng dẫn cho trẻ nhớ tên gọi của các đồ vật. Bạn có thể đặt ra câu hỏi rất khác nhau như: Mồm, mắt hoặc chân của con vật đâu? Cái đèn của ô tô đâu? Hoặc nói về hình dạng và màu sắc của đồ vật, chẳng hạn chọn quả bóng màu xanh, màu đỏ, màu vàng...
- Bạn cùng xem tranh với trẻ, gọi tên các đồ vật vẽ trong tranh; Cho trẻ tìm hiểu, khám phá đồ vật xung quanh bằng cách cho trẻ quan sát hình vẽ trong tranh và tìm xem ở trong nhà có đồ vật nào giống đồ vật trong tranh...
- Khi trẻ nói lắp, nói câu không đúng, hoặc nói sai từ, cần kịp thời sửa cho trẻ bằng cách nói đúng và cho trẻ nhắc lại. Tuyệt đối không nhắc lại những từ, những câu mà trẻ nói sai.
- Những lúc rỗi rãi nên đọc thơ, kể chuyện, hát cho trẻ nghe hay dạy trẻ hát, đọc thơ.

Hoạt động 4: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách giúp trẻ phát triển tính tự tin, tự lập

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra những nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách phát triển tính tự tin, tự lập ở trẻ mà bạn đã vận dụng trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung hướng dẫn và tư vấn cho cha mẹ mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Vì sao phải dạy trẻ tự tin, tự lập?

Tự tin là mỗi người biết được giá trị của bản thân và biết mình có thể làm được điều gì tốt cho bản thân và mọi người. Trẻ tự tin là trẻ mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ và việc làm của mình cho người khác nghe. Ngược lại, mạnh dạn thường đi đôi với tự tin và tự lập nếu được cha mẹ, những người chăm sóc tạo điều kiện, động viên, khuyến khích kịp thời. Trẻ tự tin, tự lập thường mạnh dạn nói những câu: “Con làm được”; “Con hát được”; “Con biết..”; “Làm cái đó thì dễ”...

Trẻ tự tin, tự lập thường học tập tốt hơn, tình cảm ổn định, giao tiếp nhạy bén, khả năng hoà đồng với các bạn tốt hơn trong cuộc sống.

2. Cha mẹ cần làm gì để giúp trẻ phát triển khả năng tự tin, tự lập?

* *Bắt đầu bằng bản thân mình*

- Để tập cho trẻ những thói quen tốt cha mẹ phải là những tấm gương cho trẻ noi theo.
- Bạn hãy tạo mọi cơ hội để trẻ tự thấy “mình” có nhiều phẩm chất tốt và rất giỏi giang.
- + Hãy chứng tỏ cho trẻ biết trẻ luôn được yêu thương thông qua lời nói và hành động của bạn.
- + Người lớn cần có ý thức dạy trẻ một số nền nếp, thói quen tự phục vụ bản thân.

Cần tránh làm hộ trẻ những việc đơn giản mà bản thân trẻ có thể giải quyết được như tự xúc cơm, tự mặc quần áo, bẻ ghế, thu dọn đồ chơi sau khi chơi... Trẻ học bằng cách làm thử, người lớn cần gợi ý cho trẻ tự làm. Quan trọng là bạn cần biết và quyết định lúc nào cần giúp, lúc nào thì để trẻ tự giải quyết.

- + Luôn tìm ra mặt tích cực trong những cố gắng của trẻ

Đối với trẻ thiếu tự tin, cần khen ngợi ngay từ những cố gắng bước đầu của trẻ và động viên liên tục một cách thiện chí, không chê bai chỉ trích khi trẻ làm sai. Hoan hô khi trẻ tự đứng chứng được, nói những lời động viên như: “Con trai của mẹ ngoan quá, con biết tự xúc cơm rồi”; “Con của mẹ giỏi quá, con đã tự đi dép được rồi”...

- Hãy cố gắng hiểu những biểu hiện cảm xúc của bé qua ngôn ngữ “cơ thể”: khóc to, nhoẻn cười, phát âm gu gu, oằn người, cong lưng... để biết bé có nhu cầu gì và đáp ứng những biểu hiện đó của trẻ.

Những người đàn ông trong gia đình: ông, bố, chú, bác, anh em trai... cần dành thời gian chơi và chăm sóc trẻ.

- + Giao nhiệm vụ cho trẻ

Nhiệm vụ phải phù hợp với khả năng của trẻ, gắn với hứng thú của trẻ, càng hấp dẫn trẻ càng tốt. Nếu nhiệm vụ đặt ra cao, dễ gây cho trẻ nản chí, thiếu tự tin vào chính mình dẫn đến hoang mang, sợ khó khăn.

Trẻ nhỏ rất hay sợ hãi. Cần gần gũi, an ủi, dần dần trẻ sẽ không sợ hãi nữa. Không nên dọa dẫm làm trẻ sợ hãi một cái gì đó.

+ Sự tự tin, tự lập của trẻ bắt nguồn từ ngôn ngữ người lớn sử dụng và cách người lớn khuyến khích trẻ thử nghiệm cái mới và đạt tới thành công. (VD: Khi trẻ tập đứng chững, người lớn khuyến khích trẻ tự tin bằng cách vỗ tay hoan hô khi trẻ mạnh dạn bỏ tay đứng chững một mình).

+ Tạo cho trẻ có cảm giác bạn luôn ở bên cạnh để giúp trẻ

Điều này rất quan trọng khi trẻ gặp một điều gì đó sợ hãi, đồng thời bạn hãy giúp trẻ phải đối mặt với nỗi “sợ” của bản thân. Chẳng hạn khi đưa trẻ đi tiêm phòng, hãy đưa một cái gì đó cho trẻ ôm (búp bê hoặc con thú nhồi bông), động viên, ôm trẻ vào lòng.

Hoạt động 5: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách khuyến khích tính tò mò, sáng tạo ở trẻ nhỏ

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra những nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách phát triển ở trẻ tính tò mò, sáng tạo mà bạn đã vận dụng trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung hướng dẫn và tư vấn cho cha mẹ mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Sự cần thiết phải khuyến khích trẻ tò mò, sáng tạo

- Tò mò là cơ sở của sự học hỏi, một đứa trẻ tò mò luôn luôn tìm tòi những cái mới để học hỏi, để làm, tình huống để giải quyết.
- Khuyến khích sự sáng tạo ở trẻ, trẻ sẽ trở nên tự tin, hiểu biết nhiều điều và mạnh dạn hơn. Trẻ sẽ có nhiều cơ hội để phát triển những khả năng đặc biệt, chuẩn bị tốt cho cuộc sống học tập lâu dài.

2. Cha mẹ cần làm gì để khuyến khích và phát triển tính tò mò, sáng tạo ở trẻ?

- Đối với trẻ sơ sinh, thường xuyên thay đổi tư thế nằm của trẻ để trẻ có thể nhìn thấy nhiều thứ khác nhau ở xung quanh.
- Khi trò chuyện với trẻ bạn có thể tạo ra những vẻ mặt khác nhau. Bạn có thể chum môi, lè lưỡi, há mồm, “làm xấu” và cho trẻ bắt chước.
- Chơi các trò chơi kích thích sự tò mò của trẻ như “Ú oà”, “Chiếc túi kì diệu”, “Tập tầm vông, tay không tay có”... Khi trẻ lớn hơn có thể cho trẻ chơi các trò chơi: “Cái gì biến mất”; “Tìm vật theo yêu cầu”,...
- Động viên và khen ngợi hằng ngày: mỉm cười với trẻ, hoan hô trẻ khi trẻ làm được một điều gì đó, cho dù là rất đơn giản.
- Thường xuyên nói với trẻ là trẻ rất đáng yêu và thông minh cho dù trẻ có xinh thật, thông minh thật hay không.
- Tạo cho trẻ luôn được chơi với đồ vật, đồ chơi trong môi trường an toàn bằng nhiều cách. Ví dụ: Đưa cho trẻ những đồ dùng đơn giản và động viên trẻ tạo ra những tiếng động khác nhau hoặc chơi xếp các đồ vật đó theo cách riêng của trẻ...

Tóm lại:

- + Tò mò, sáng tạo là cơ sở của việc học hỏi. Trẻ tò mò, sáng tạo sẽ mạnh dạn hơn trong giao tiếp, sẽ trở nên tự tin hơn và sẽ học tốt hơn ở trường phổ thông và ổn định hơn về tình cảm.
- + Sự tò mò của trẻ bắt đầu ngay từ khi trẻ ra đời.
- + Mỗi trẻ đều có tính tò mò, sáng tạo theo cách riêng của mình để khám phá thế giới xung quanh và trao đổi với những người khác. Khi chúng ta động viên được phong cách riêng thì tính tò mò, sáng tạo của mỗi trẻ được phát triển, trẻ sẽ tự tin hơn, học được nhiều điều hơn.

- + Cha mẹ cần giúp trẻ trở nên tò mò, sáng tạo trong môi trường an toàn và thông qua vui chơi.

Hoạt động 6: Tìm hiểu nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách chơi với trẻ

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra những nội dung tư vấn cho các bậc cha mẹ về cách chơi với trẻ mà bạn đã vận dụng trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung hướng dẫn và tư vấn cho cha mẹ mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Vì sao cha mẹ cần hướng dẫn trẻ chơi?

Vui chơi là hoạt động thiết yếu của trẻ mầm non. Thông qua hoạt động vui chơi, trẻ được phát triển thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và thẩm mỹ... Vui chơi giúp trẻ học nói, tìm hiểu môi trường sống và biết cách ứng xử phù hợp trong cuộc sống (biết chia sẻ, hợp tác, lễ phép, tự quyết định và biết từ chối...). Cha mẹ nên tìm hiểu nhu cầu vui chơi của trẻ để quan tâm, có ý thức tổ chức hướng dẫn trẻ chơi mọi nơi, mọi lúc, giúp trẻ phát triển toàn diện.

2. Cha mẹ hướng dẫn trẻ chơi như thế nào?

* *Đồ chơi của trẻ*

Để trẻ chơi được cần phải có đồ chơi vì đồ chơi là sách giáo khoa của trẻ. Vậy đồ chơi của trẻ nhỏ bao gồm những gì?

- Đồ chơi cho trẻ có thể là một số bộ phận cơ thể. Trẻ nhỏ thường chơi với các bộ phận của cơ thể. Chẳng hạn: với tay (xòe bàn tay, vỗ tay, cua quắp, đi chợ, làm củ gừng bằng đôi bàn tay...) với chân (chèo thuyền, phi ngựa, xích đu bằng chân...) hoặc phối hợp các bộ phận của cơ thể (chồng nụ, chồng hoa, ngồi trên lưng phi ngựa, chơi ú oà...).
- Đồ chơi cho trẻ là những đồ vật thường dùng trong sinh hoạt hằng ngày: ghế, rổ, rá, vòng, ấm chén, tờ lịch...
- Đồ chơi cho trẻ là những nguyên vật liệu thiên nhiên (các loại khối gỗ, ống tre, hoa,...).
- Đồ chơi cho trẻ phải an toàn, không gây nguy hiểm cho trẻ (không sắc nhọn, không dễ vỡ, dễ gãy, không làm xước da, chảy máu trẻ, không độc hại cho trẻ).

* *Cách hướng dẫn trẻ chơi*

Đối với trẻ dưới 6 tháng tuổi

- Cho trẻ nhìn khuôn mặt người thân, trò chuyện với trẻ khi cho trẻ bú, thay tã, tắm...
- Cha mẹ nên chọn những đồ chơi có màu sắc sặc sỡ (mảnh vải màu, quả bóng nhựa nhiều màu...) treo ở gần trẻ để trẻ có thể chạm vào được hoặc di chuyển trước mặt trẻ để trẻ nhìn theo hoặc với đồ chơi.
- Cho trẻ nghe các âm thanh khác nhau như: tiếng tặc lưỡi, tiếng nói, tiếng cười của người thân; tiếng kêu của đồ chơi, âm nhạc, tiếng súc sắc, tiếng động vật kêu, gió thổi. Chú ý các âm thanh nhẹ nhàng, êm ái.
- Dùng đồ chơi kích thích trẻ vận động (lấy, trườn, nhún nhảy...).
- Vừa chơi, vừa nói để trẻ hiểu tiếng nói và làm theo.

Đối với trẻ từ 6 – 12 tháng tuổi

- Cho trẻ chơi với các đồ dùng gia đình như: sử dụng chiếu làm cổng cho trẻ bò, chui qua; trườn bỏ qua vật cản (gối nhỏ); cầm, nắm, lắc đồ chơi; vỗ tay; bỏ vào lấy ra; chuyển một vật từ tay này sang tay kia, chồng hoặc lồng các khối hộp...
- Dùng đồ chơi tập đi: bóng, xe kéo, xe đẩy, xe tập đi...

- Trò chơi “Mồm đâu, mắt đâu, mũi đâu”...
- Chơi một vài trò chơi dân gian nhẹ nhàng như: “Kéo cưa lừa xẻ”; “Nu na nu nống”; “Chi chi chành chành”.

Đối với trẻ từ 1 – 3 tuổi

- Cha mẹ, ông bà dạy trẻ nhận biết và hướng dẫn trẻ sử dụng một số đồ dùng gần gũi như bát, thìa, ca, cốc; gợi ý cho trẻ chơi với các đồ vật khác nhau.
- Khi trẻ được gần 2 tuổi, nên hướng dẫn cho trẻ chơi trò chơi bắt chước như: bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho búp bê...
- Tìm đồ dùng, đồ chơi theo một số đặc điểm đơn giản (tìm đồ chơi mềm, cứng, tròn/ xù xì...).
- Hướng dẫn trẻ phát âm theo tiếng kêu của một số con vật gần gũi (mèo, chó, gà, vịt...).
- Hát và tập một số động tác đơn giản theo lời bài hát, dạy trẻ “múa khéo”...
- Khi chơi với trẻ, cha mẹ nên trò chuyện với trẻ, dạy trẻ tập nói, dạy trẻ gọi tên đồ chơi, màu sắc.

Nội dung tư vấn 3

MỘT SỐ BIỂU HIỆN KHÓ KHĂN CỦA TRẺ TRONG PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG, NHẬN THỨC, NGÔN NGỮ, GIAO TIẾP VÀ NHỮNG ĐIỀU CHA MẸ NÊN LÀM ĐỂ GIÚP ĐỠ TRẺ (1 tiết)

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số biểu hiện khó khăn của trẻ trong phát triển vận động, nhận thức, ngôn ngữ, giao tiếp và những điều nên làm để giúp đỡ trẻ

a. Bạn hãy nhớ lại một số biểu hiện khó khăn của trẻ trong phát triển vận động, nhận thức, ngôn ngữ, giao tiếp mà bạn đã tư vấn cho các bậc cha mẹ giúp đỡ trẻ trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các nội dung hướng dẫn và tư vấn cho các bậc cha mẹ mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Cha mẹ là người chăm sóc giáo dục và giúp trẻ phát triển hết tiềm năng vốn có của trẻ, đồng thời là người đầu tiên phát hiện ra một số dấu hiệu có nguy cơ để có sự can thiệp phù hợp. Sau đây là một số điều lưu ý cho các bậc cha mẹ và người chăm sóc trẻ ở gia đình:

1. Đối với trẻ có khó khăn trong phát triển vận động

* *Dấu hiệu nhận biết trẻ có khó khăn về vận động*

Đối với trẻ nhỏ dưới 1 năm, có một số trẻ có thể bỏ qua mốc phát triển của một vài vận động như lẫy hoặc bò (trong dân gian thường gọi là “trón lẫy, trón bò”). Tuy nhiên, các cử động, vận động khác như ngồi, đứng và đi thì mọi trẻ bình thường đều phải làm được. Nếu trẻ không thực hiện được thì có nghĩa là trẻ cần có sự can thiệp, giúp đỡ.

- Trẻ ít cử động chân tay hoặc cử động cứng, khó khăn.
- Khó giữ thăng bằng trong vận động, hay bị ngã khi vận động.
- Nếu trẻ đã vượt qua giai đoạn phát triển 2 – 3 tháng tuổi mà vẫn không thực hiện được các vận động theo đúng mốc (ví dụ: 9 – 10 tháng tuổi mà trẻ vẫn chưa ngồi vững hay 14 – 15 tháng tuổi mà trẻ vẫn chưa đứng và đi được...).
- Đến 3 tuổi vẫn khó điều khiển các đồ vật nhỏ.

Với trẻ có khó khăn trong vận động cha mẹ nên:

- Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng để nâng cao sức khỏe cho trẻ.
- Cho trẻ đi kiểm tra để biết rõ thể trạng của trẻ, đồng thời hỏi ý kiến các chuyên gia để được tư vấn về cách chăm sóc, giáo dục.
- Cần có các đồ dùng, trang thiết bị để giúp trẻ như: ghế có đai cho trẻ ngồi, xe đẩy hoặc ghế có bánh xe cho trẻ tập đi, bàn liền ghế, mặt bàn có thể nâng lên hạ xuống để trẻ ngồi học và ăn uống...
- Thường xuyên lưu ý đến trẻ, kiên trì tập luyện cho trẻ, chăm sóc giáo dục trẻ theo đúng hướng dẫn của các chuyên gia.
- Cho trẻ tham gia thực hiện các bài tập phù hợp với khả năng trẻ có thể làm được, giúp trẻ trong khi trẻ thực hiện (Ví dụ: cầm tay trẻ để dạy trẻ các cử động của bàn tay, ngón tay hoặc đỡ trẻ và tập cho trẻ từng bước đi hay từng động tác bò...).

2. Đối với trẻ có biểu hiện khó khăn về nhận thức

* *Một số dấu hiệu biểu hiện*

Trẻ có khó khăn về nhận thức rất đa dạng và có những biểu hiện khác nhau về sự phát triển tâm sinh lí. Quá trình nhận thức của trẻ chậm phát triển trí tuệ có một số đặc điểm chính như : Cảm giác, khả năng tri giác, khả năng so sánh, phân tích, tổng hợp kém. Trẻ có thể nhìn thấy, nghe thấy nhưng không hiểu những gì mình tiếp nhận được. Khả năng ghi nhớ của trẻ có biểu hiện khó khăn, chóng quên ngay cả với những vấn đề rất cụ thể. Trẻ nhận thức được những cái mới rất chậm, chỉ sau khi lặp đi lặp lại rất nhiều lần mới có thể nhớ được và chỉ nhớ trong thời gian ngắn. Sự ghi nhớ này nếu không được nhắc lại thường xuyên sẽ bị tắt dần. Đây là một trong những khó khăn lớn gây cản trở đến khả năng học tập ở trẻ chậm phát triển trí tuệ.

* *Những điều cha mẹ cần làm*

Phát hiện được trẻ chậm phát triển trí tuệ trước 3 tuổi rất khó. Trong phần này chúng tôi đề cập tới một số loại "khó khăn" mà trẻ có thể có và kèm theo cách khắc phục.

- Nếu trẻ tỏ ra không quan tâm hứng thú, cha mẹ cần:
 - + Kể cho trẻ nghe những mẩu chuyện có liên quan đến thực tế cuộc sống của trẻ.

- + Cần thường xuyên củng cố tích cực những cái trẻ đã làm được.
- + Khen ngợi kịp thời mỗi khi trẻ đạt được những thành công nhất định.
- + Khen ngợi mỗi khi trẻ có biểu hiện quan tâm, hứng thú.
- Nếu trẻ có khó khăn trong việc bắt đầu một nhiệm vụ, cha mẹ cần:
 - + Gọi ý để trẻ bắt đầu nhiệm vụ.
 - + Cho trẻ thực hiện nhiệm vụ dễ nhất trước.
 - + Đưa ra chỉ dẫn rõ ràng nhiệm vụ cần làm.
 - + Cho trẻ thời gian để thực hiện nhiệm vụ.
 - + Thường xuyên kiểm tra sự tiến bộ của trẻ trong những phút đầu tiên.
- Nếu trẻ khó khăn trong việc chú ý đến lời nói, cha mẹ cần:
 - + Kết hợp chỉ dẫn bằng lời nói với việc sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, vật thật.
 - + Yêu cầu trẻ nhắc lại chỉ dẫn của người lớn.
 - + Giải thích thật cụ thể và chia thành từng ý nhỏ.
 - + Chỉ dẫn cần ngắn gọn và được nhắc đi nhắc lại nhiều lần.
 - + Kết hợp lời nói với các thao tác cụ thể.
 - + Khi chỉ dẫn, cần nhìn thẳng vào mắt trẻ và đặt tay lên vai trẻ.
- Nếu trẻ không thể làm theo chỉ dẫn, cha mẹ cần:
 - + Sử dụng ít từ hơn.
 - + Cần làm mẫu cho trẻ.
 - + Nhắc lại các yêu cầu.
 - + Theo dõi sát sao khi trẻ thực hiện.
 - + Đưa ra chỉ dẫn rõ ràng.
 - + Kết hợp chỉ dẫn bằng lời với các đồ dùng trực quan.

3. Đối với trẻ có khó khăn về ngôn ngữ

- * *Dấu hiệu nhận biết trẻ có khó khăn về ngôn ngữ*
 - Không bập bẹ lúc 3 – 4 tháng tuổi. Bắt đầu bập bẹ nhưng không thể bắt chước âm thanh của người lớn lúc 4 tháng tuổi. Không đáp ứng lại âm thanh xung quanh. Không thích các đồ chơi phát ra tiếng kêu lúc 4 – 6 tháng tuổi. Không quay đầu về phía phát ra âm thanh, không có phản ứng với những tiếng động khi đang bú, ăn lúc 4 – 5 tháng tuổi.
 - Không cười thành tiếng hoặc phát ra âm thanh lúc 6 tháng tuổi.

- Đến 12 tháng tuổi mà trẻ không phát ra các âm thanh đáp lại những âm thanh khác. Không nói được các từ đơn giản kiểu như: "ma ma" hoặc "da da".
 - Không học được những điều bộ đơn giản như: vẫy tay, lắc đầu. Không hiểu những từ đơn giản như: giới lắm, không, chào.
 - Không chỉ được các đồ vật hoặc tranh ảnh, không nhìn vào những người đang nói.
 - Đến 3 tuổi không hiểu những lời hướng dẫn đơn giản.
 - Nói ngọng hoặc nói không rõ. Gặp khó khăn khi gọi tên các vật dụng trong nhà.
 - Lên 3 tuổi vẫn chưa nói được các câu đơn giản. Không diễn đạt được các nhu cầu, mong muốn của mình.
 - Không thích xem sách tranh.
 - Trẻ thường nói sai, khi nói trẻ thường tránh tiếp xúc bằng mắt với người nói chuyện.
 - Nếu trẻ vẫn hiểu được lời nói (chỉ đúng những gì được hỏi như: Tai đâu? Mắt đâu? và thực hiện đúng những mệnh lệnh đơn giản như lấy mũ, dép...) thì đó chỉ là chậm nói đơn thuần. Nếu được giúp đỡ tốt, những trẻ này có thể phát triển lời nói rất nhanh và không bị chậm trễ về mặt ngôn ngữ khi đến tuổi đi học.
- * *Những điều cha mẹ cần làm*
- Cần quan tâm đặc biệt đối với trẻ về thể chất và tinh thần.
 - Luôn dành thời gian trò chuyện, chú ý đến các nhu cầu của trẻ. Âu yếm khích lệ trẻ bằng các câu nói tình cảm.
 - Đối với trẻ nhỏ kích thích trẻ phát âm các âm bập bẹ, bắt chước âm thanh của người lớn với những trẻ nói lắp, nhắc nhở trẻ nói từ từ. Nếu trẻ nói sai không nên bắt trẻ lặp đi lặp lại các câu theo mẫu của người lớn, việc này gây nên cảm giác luôn có lỗi khi nói. Nên lặp đi lặp lại những từ mà trẻ nói đúng, những từ ngữ thu hút chú ý của trẻ nhỏ.
 - Nếu trẻ bị chậm cả diễn đạt lẫn cảm thụ ngôn ngữ thì thường có nguyên nhân nghe kém hoặc chậm khôn, cần phải đưa trẻ đi khám chuyên khoa tai, đo sức nghe và đo chỉ số IQ để biết nguyên nhân và có biện pháp can thiệp kịp thời.
 - Nếu trẻ đột ngột không nói được hoặc nói năng lộn xộn, "nói mà không hiểu" thì cần sớm đưa trẻ đến các chuyên khoa khám về thần kinh, tâm lý.

4. Với những trẻ khó khăn về giao tiếp

* *Một số biểu hiện của những trẻ có khó khăn về giao tiếp:*

- Trẻ không giao tiếp bằng mắt với người chăm sóc khi được 3, 4 tháng tuổi.
- Trẻ không hóng chuyện, không cười với người trò chuyện với trẻ.
- Hay sợ hãi, co mình lại, không giao tiếp với mọi người xung quanh.
- Thích ngồi chơi một mình. Chỉ quan tâm đến mình, không để ý đến mọi người xung quanh.
- Khó khăn về nói, thậm chí không biết nói khi trẻ được 3 tuổi.
- Thích lặp đi lặp lại một hành động, sự việc nào đó (Ví dụ: đập đập que xuống chiếu, chỉ xem đi xem lại một đoạn quảng cáo...).
- Khả năng ức chế kém.
- Có thể có những hành động quá khích như làm đau mình hoặc người xung quanh, ném quăng đồ vật...

* *Cha mẹ có thể làm gì để giúp trẻ?*

- Hãy thật sự thương yêu trẻ, tạo cho trẻ cảm giác luôn được an toàn, được yêu thương.
- Hãy tìm hiểu xem trẻ thích và có khả năng, nhu cầu gì thì nên tạo điều kiện cho trẻ thể hiện sở thích và khả năng của trẻ.
- Dọn dẹp và bố trí nhà cửa gọn gàng, tránh cho trẻ những kích thích không cần thiết.
- Kiên trì hướng dẫn trẻ, tạo môi trường giao tiếp thân mật gần gũi.
- Nên cho trẻ đến lớp để học hoà nhập với các bạn.
- Nên đến gặp bác sĩ, chuyên gia tư vấn để có những hướng dẫn, giúp đỡ trẻ một cách khoa học và kịp thời.

Chúng ta biết rằng nguy cơ lớn nhất của khuyết tật xảy ra ở tuổi tiền học đường có thể dẫn tới sự ngưng trệ quá trình phát triển bình thường, gây trở ngại đối với khả năng thích nghi của trẻ và hạn chế quá trình hình thành sự thành thực và tính độc lập ở trẻ. Đa số trẻ khuyết tật có khả năng thích nghi hoặc có thể được phục hồi hoặc bù trừ nếu được phát hiện sớm và có các biện pháp xử lý thích hợp.

PHẦN III. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TƯ VẤN CHO CHA MẸ

Hoạt động 1: Tìm hiểu phương pháp, hình thức tư vấn cho cha mẹ

a. Bạn hãy suy nghĩ và viết ra những phương pháp, hình thức tư vấn cho các bậc cha mẹ mà bạn đã tiếp cận ở module MN 10 và đã vận dụng trong thực tiễn.

b. Bạn hãy ghi vào vở học tập các phương pháp hướng dẫn và tư vấn cho cha mẹ có con từ 3 – 36 tháng tuổi mà bạn đã thực hiện và kết quả đạt được.

Sau khi thực hiện xong các hoạt động trên bạn hãy đối chiếu với thông tin phản hồi xem có nội dung nào giống và khác nhau, sau đó bạn tự điều chỉnh ý kiến của mình cho phù hợp. Nếu thấy cần thiết bạn có thể đưa ra thảo luận trong nhóm.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Các hình thức và phương pháp tư vấn cho các bậc cha mẹ đã được viết cụ thể tại module MN 10, bạn hãy tìm đọc để vận dụng cụ thể vào việc tư vấn về chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ có con từ 3 – 36 tháng tuổi. Trong phần này chúng tôi chỉ nêu một số điểm mong bạn lưu ý thêm trong quá trình tư vấn, hướng dẫn cho cha mẹ:

1. Một số lưu ý đối với người tư vấn cho cha mẹ

Để là một tư vấn viên tốt bạn cần hiểu về một số đặc điểm học của các bậc cha mẹ – những người đã trưởng thành, đó là:

Người lớn tuổi luôn lấy kinh nghiệm trước đây của họ vào các tình huống học tập. Những kinh nghiệm này có thể là một nguồn lực có giá trị song có thể cũng là một cản trở đối với việc học tập của họ.

- Người lớn muốn nhìn thấy việc học tập có liên quan đến hoàn cảnh hiện tại của họ như thế nào và nó có giá trị đối với họ.
- Người lớn muốn những người khác tôn trọng và đánh giá cao các kinh nghiệm của họ.
- Những người lớn sẽ tích cực tham gia học tập hơn khi họ cảm thấy rằng họ đang ở môi trường học tập yên ổn (không xét nét và có sự ủng hộ).
- Những học viên là người lớn phải tự giải quyết vấn đề của mình và đưa ra các giải pháp của chính bản thân họ.
- Những học viên là người lớn có thể học hỏi từ các kinh nghiệm của những người khác khi họ cảm thấy rằng những người khác cũng giống như bản thân họ.

2. Yêu cầu đối với GV khi làm người tư vấn:

Để hoạt động hướng dẫn, tư vấn đạt hiệu quả giáo viên cần:

- Tôn trọng nhu cầu, nguyện vọng và tin tưởng vào khả năng của các bậc cha mẹ trong chăm sóc giáo dục trẻ.
- Hiểu được nguyện vọng của cha mẹ và khả năng của con họ.
- Có thái độ thông cảm, thân thiện, chân thật.
- Kiên trì, khách quan.
- Tế nhị.
- Khoan dung.
- Lựa chọn các phương pháp, hình thức tư vấn phù hợp với đối tượng.

3. Các kĩ năng tư vấn bạn cần có: 8 K

- K 1: Kĩ năng lắng nghe.
- K 2: Kĩ năng khai thác thông tin từ người cần tư vấn (ở đây là cha mẹ trẻ) bằng hệ thống các câu hỏi (bao gồm câu hỏi đóng, câu hỏi mở, câu hỏi dẫn dắt).
- K 3: Kĩ năng phản hồi.

- Phản hồi là việc nhắc lại, tóm tắt, diễn đạt lại những gì mình đã nghe, đã cảm nhận từ các bậc cha mẹ.

Có hai loại phản hồi: Phản hồi thông tin và phản hồi tâm trạng – cảm xúc.

Ví dụ phản hồi thông tin: “Chị nói rằng chị đã cố gắng cho bé ăn rất nhiều thịt, cá, trứng vịt lộn... cho bé nhưng cháu vẫn bị suy dinh dưỡng đúng không?”

Ví dụ phản hồi cảm xúc: “Nói chuyện với chị, tôi thấy chị đã coi mò và chia sẻ những khó khăn của mình trong chăm sóc bé với tôi”.

- K 4: Kỹ năng cung cấp thông tin. Cung cấp thông tin dưới nhiều hình thức. Thông tin phải cập nhật, liên quan tới câu chuyện của cha mẹ. Không cung cấp những thông tin tuy đúng, nhưng lại mang lại sự lo lắng, hoang mang.

- K 5: Kỹ năng bình thường hoá vấn đề (không phải là tầm thường hoá). Khi cha mẹ lo lắng thái quá, hay đánh giá vấn đề của mình quá nặng nề, NTV cần biết “bình thường hoá vấn đề” để họ yên tâm hơn.

Ví dụ: Anh/chị cũng đừng lo lắng quá, vì có nhiều bé còn bị suy dinh dưỡng nặng hơn nhưng sau đó do điều chỉnh chế độ ăn uống đã tăng cân đều.

- K 6: Kỹ năng chia nhỏ vấn đề. Khi cha mẹ đến tư vấn nhiều vấn đề. Nhưng không ai có thể cùng lúc giải quyết hết mọi vấn đề, vì vậy, nhà tư vấn cần giúp cha mẹ xác định vấn đề nào là quan trọng, ưu tiên giải quyết hàng đầu.

Ví dụ: Trong câu chuyện của anh/chị, tôi thấy có nhiều vấn đề cần giải quyết. Nào là bé lười ăn, bé hay đau óm, bé quá hiếu động... Nhưng theo anh/chị thì vấn đề nào cần giải quyết trước tiên?

- K 7: Kỹ năng tóm tắt vấn đề. Cuộc tư vấn có thể kéo dài nhiều giờ. Giáo viên và cha mẹ có thể trao đổi rất nhiều việc. Vì vậy, cuối buổi tư vấn, cô giáo MN cần tóm tắt lại những nét chính của buổi tư vấn hôm ấy để cha mẹ nắm được tốt hơn.

Ví dụ: Hôm nay chúng ta nói chuyện khá dài. Nhưng tóm lại, anh/chị có thể nhớ mấy điều sau: Một là... ; hai là....

- K 8: Kỹ năng kể chuyện. Đôi khi thông qua một câu chuyện của người khác, hay do giáo viên tự “sáng tác”, cha mẹ rút ra được những bài học cho bản thân một cách tự nhiên, không cần gò bó, khiến cưỡng.

PHẦN IV. THỰC HÀNH TƯ VẤN CHO CÁC BẬC CHA MẸ VỀ CHĂM SÓC – GIÁO DỤC TRẺ TỪ 3 – 36 THÁNG TUỔI (2 tiết)

Hoạt động 1: Thực hành giải quyết tình huống và tư vấn cho các bậc cha mẹ về chăm sóc, giáo dục trẻ từ 3 – 36 tháng tuổi

Bạn hãy đọc các tình huống sau đây và bạn có nhận xét gì về cách giải quyết tình huống của người mẹ? Bạn sẽ tư vấn cho họ như thế nào để họ biết cách giao tiếp đúng với trẻ nhỏ?

Tình huống 1

Bé Quân: Mẹ ơi! Con gì đây? (Bé Quân 3 tuổi chỉ vào một hình ảnh trong bức tranh và hỏi)

Mẹ: Con ong.

Bé Quân: Thế cái gì đây?

Mẹ: Cái râu (mẹ tỏ vẻ khó chịu).

Bé Quân: Thế cái gì đây?

Mẹ: Cái cánh.

Bé Quân: Cái cánh để làm gì? (bé lại hỏi)

Mẹ: Để bay chứ còn để làm gì nữa! Mẹ đang bận, hỏi gì mà lăm thế.

Tình huống 2

Bé Hoà 2 tuổi chạy vấp vào ghế bị ngã và khóc. Mẹ chạy lại ôm lấy bé và nựng: “Ồi! Mẹ xương nào (mẹ thương nào), đấm (đánh) chừa cái ghế này, nó làm con hái (con gái) của mẹ đau hả?”

Hoạt động 2: Bạn hãy nghiên cứu kĩ tiến trình của hoạt động tư vấn sau đây, sau đó bạn sẽ trả lời các câu hỏi như sau

1. Mục đích của buổi tư vấn là gì?
2. Cần chuẩn bị những gì cho buổi tư vấn?
3. Nội dung thông tin của buổi tư vấn là gì?
4. Phương pháp tư vấn viên đã sử dụng là gì?
5. Bạn có đề xuất điều gì để buổi tư vấn đạt hiệu quả hơn?

Chủ đề tư vấn: Giúp trẻ phát triển tính tự tin, tự lập

Tiến trình

Hoạt động 1: Chào hỏi – Giới thiệu

Tư vấn viên đề nghị mọi người tự giới thiệu về mình. Tư vấn viên đưa ra những câu hỏi gợi ý giúp mọi người có thể nhớ lại những việc mà cha mẹ đã làm ở gia đình liên quan đến chủ đề tư vấn: *Anh/chị hãy kể lại cách mà anh/ chị đã giáo dục trẻ tính tự tin, tự lực và tác dụng của chúng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.*

Sau một vài ý kiến phát biểu, tư vấn viên kết luận:

- Trẻ tự tin, tự lập thường học tập tốt hơn, tình cảm ổn định, giao tiếp nhạy bén, khả năng hoà đồng với các bạn tốt hơn trong cuộc sống.
- Tính tự tin, tự lực không tự nhiên mà có, nó cần được xây dựng, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển thông qua các hoạt động phù hợp với khả năng của chính đứa trẻ.
- Hôm nay chúng ta cùng nhau trao đổi về chủ đề này, hi vọng sẽ giúp cho các bạn hiểu rằng vì sao cần dạy trẻ tự tin, tự lập ngay từ nhỏ và ai cũng có thể giúp con cháu mình tự tin, tự lập.

Hoạt động 2: Tìm hiểu về tính tự tin, tự lập

Tư vấn viên nêu câu hỏi để mọi người cùng suy nghĩ:

Câu hỏi 1: Thế nào là một em bé tự tin, tự lập?

Câu trả lời mong đợi: Là những em bé có thể và biết tự mình làm những việc vừa sức để tự phục vụ bản thân như: tự ăn cơm, tự cầm cốc uống nước, tự đi dép, tự rửa tay, tự cất đồ chơi...

Câu hỏi 2: Em bé tự tin, tự lập có tốt không? Tại sao như vậy?

Câu trả lời mong đợi: Trẻ tự tin, tự lực thường mạnh dạn, dễ hoà đồng, dễ thích ứng với môi trường mới, dễ thành công hơn trong học tập.

Tư vấn viên viết các ý kiến phát biểu lên bảng rồi nhấn mạnh những điểm sau:

- Trẻ tự tin là trẻ mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ và việc làm của mình cho người khác nghe. Mạnh dạn thường đi đôi với tự tin và tự lập nếu được cha mẹ, cô giáo tạo điều kiện, động viên, khuyến khích kịp thời.

- Trẻ tự tin, tự lập thường học tập tốt hơn, tình cảm ổn định, giao tiếp nhạy bén, khả năng hoà đồng với các bạn tốt hơn trong cuộc sống.

Hoạt động 3: *Chia sẻ kinh nghiệm thực tế*

Câu hỏi để mọi người cùng chia sẻ:

Con/cháu của anh/chị có phải là một đứa bé tự tin, tự lực không? Hãy kể một vài hành động, lời nói của bé thể hiện điều đó?

Hoạt động 4: *Thảo luận về cách giáo dục trẻ tự tin, tự lực ở gia đình*

Sau khi các nhóm trình bày kết quả, tư vấn viên bổ sung thêm các gợi ý về cách giúp bé trở nên tự tin, tự lực hơn:

- Dành thời gian dạy dỗ trẻ một số nền nếp, thói quen tự phục vụ bản thân như: dạy trẻ cầm thìa xúc cơm, cầm cốc uống nước, cất đồ chơi...
- Cho con được tự lựa chọn: Một yếu tố tạo nên tính tự lập là có thể ra quyết định cho bản thân, do đó mỗi ngày hãy cho con của bạn đưa ra vài lựa chọn: chọn đồ ăn sáng, chọn đồ chơi ưa thích. Tuy nhiên bạn nên thu hẹp phạm vi lựa chọn để vẫn kiểm soát được tình hình. VD: Con thích búp bê hay gấu bông? Con thích ăn cháo hay bánh quy?
- Luôn tìm ra mặt tích cực trong những cố gắng của trẻ: Cần khen ngợi ngay từ những cố gắng bước đầu của trẻ và động viên liên tục một cách thiện chí, không chê bai chỉ trích khi trẻ làm sai. “Con trai của mẹ ngoan quá, con biết tự xúc cơm rồi”; “Con của mẹ giỏi quá, con đã tự rửa tay sạch một mình mà không cần mẹ giúp”.
- Hạn chế trợ giúp: Hãy để trẻ tự làm, tránh làm hộ trẻ những việc đơn giản mà bản thân trẻ có thể giải quyết.
- Chỉ dẫn, hỗ trợ trẻ lúc cần thiết bằng gợi ý cách làm hoặc làm mẫu cho trẻ.
- Tạo môi trường thân thiện: Tạo cơ hội cho trẻ tự lập bằng cách trong gia đình cần sắp xếp đồ vật trong tầm với của bé để trẻ có thể tự mình lấy, cất mà không cần đến trợ giúp của người lớn.

Cuối cùng tư vấn viên đọc thông điệp: Cần dạy trẻ tự tin, tự lực ngay từ khi trẻ còn nhỏ. Mọi người trong gia đình cần tạo cơ hội, dành thời gian dạy dỗ trẻ, khuyến khích để trẻ ngày càng trở nên tự tin, tự lực. Để tập cho trẻ những thói quen tốt, trước hết cha mẹ phải là những tấm gương tự tin, tự lực cho trẻ noi theo.



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Bài tập 1. Bằng kiến thức và kinh nghiệm của mình bạn hãy nêu những đặc điểm phát triển nổi bật của trẻ từ 3 – 36 tháng và vai trò của gia đình đối với sự phát triển của trẻ.

Bài tập 2. Bạn hãy nêu những biểu hiện khó khăn về vận động, ngôn ngữ, nhận thức, giao tiếp của trẻ? Cha mẹ có thể làm gì để giúp trẻ?

Bài tập 3. Bạn hãy lựa chọn một nội dung tư vấn và tự xây dựng một tiến trình tư vấn cho cha mẹ cô con từ 24 – 36 tháng.



E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình Giáo dục mầm non*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2009.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non* (dành cho trẻ 3 – 36 tháng), 2009.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chỉ thị về công tác tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên*, 2008.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo – UNESCO, *Tài liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ em*, Dành cho các Trung tâm học tập cộng đồng, 2006.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo – Vụ Giáo dục Mầm non, *Sổ tay nuôi con khỏe dạy con ngoan* (Tài liệu dành cho các bậc cha mẹ), 2011.
6. Quỹ cứu trợ trẻ em Mỹ, *Giáo trình Tập huấn cho cha mẹ*.
7. Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam, UNICEF, *Tài liệu tập huấn lớp đào tạo giảng viên về công tác tham vấn*, Hà Nội, 2002.
8. UNFPA – UNICEF – SRVN. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Đề án giáo dục các bậc cha mẹ VIE/88/P08. Chăm sóc và giáo dục trẻ dưới 6 tuổi*, Tài liệu dùng cho các bậc cha mẹ.
9. Viện Dinh dưỡng Quốc gia – UNICEF, *Giúp các bà mẹ nâng cao hiểu biết chăm sóc dinh dưỡng trong gia đình*, 2000.
10. Vũ Thị Chín, *Học làm cha mẹ giúp con lớn khôn*, NXB Văn hoá Thông tin, 2005.

11. GS.TS. Trần Thị Minh Đức. *Kỹ năng tham vấn cho người chưa thành niên vi phạm pháp luật*, 2010.
12. Trần Thị Bích Trà, *Giáo dục trẻ em tuổi mầm non ở gia đình*, Tạp chí GDMN số 1-2010, 2010.
13. Lê Thị Ánh Tuyết, *Kinh nghiệm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở Việt Nam*, Tạp chí Phát triển Giáo dục, 3/2004.
14. website: Family Education.com
15. website: lamchame.com